

# NHU CẦU HỌC VẤN CỦA PHỤ NỮ NGOẠI THÀNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

LƯU PHƯƠNG THẢO

Một trong những khó khăn lớn nhất đã khiến cho phụ nữ nông thôn ngoại thành không tìm được việc làm là vì trình độ học vấn quá thấp. Những nguyên nhân nào đã dẫn đến thực trạng nan giải này? Hướng khắc phục trong tình hình hiện nay ra sao và làm thế nào để tình hình này đừng tiếp diễn đối với số phận các trẻ em gái ở ngoại thành, bởi vì các em sẽ là những phụ nữ, người lao động, người mẹ của các gia đình trong tương lai.

## I. Nhiều trở ngại trên đường đến lớp học

Có rất nhiều nguyên nhân khiến cho phụ nữ nông thôn phải thôi học sớm. Nhiều nguyên nhân xuất phát từ tính chất của lao động đồng áng. Xưa nay người nông dân thường quan niệm rằng làm ruộng chỉ cần có sức lực và siêng năng là đủ, họ không cần cho con cái học cao, và lại cũng không có nhiều tiền để cho tất cả các con theo đuổi việc học, trong khi công việc nhà bừa bộn, các bậc cha mẹ ở nông thôn thường cho con gái nghỉ học sớm để lo việc nhà.

Hơn nữa địa bàn nông thôn thường không thuận lợi cho việc đi lại, giao thông khó khăn là một trở ngại lớn đối với việc học, trẻ con đi học thường phải qua sông qua đò, đi bộ trên những quãng đường xa. Trong cuộc nghiên cứu, khảo sát xã hội học gần đây, cha mẹ ở vùng ngoại thành còn lo lắng việc con cái đi học phải băng ngang qua xa lộ, sợ bị xe cán. Cha mẹ thường ái ngại không muốn để con cái phải lặn lội trên con đường tìm kiếm chữ nghĩa một cách trắc trở khó khăn, mà với cuộc sống đồng ruộng của họ thì chữ nghĩa không mấy cần thiết cho việc làm nông.

Cái tâm lý “làm ruộng không cần học nhiều” là khá phổ biến ở các thế hệ trước. Hiện nay các bậc cha mẹ ở nông thôn đã phần nhiều chuyển đổi được nhận thức này. Họ đã ý thức rằng không có chữ nghĩa là điều thiệt thòi, nhất là những người nông dân không còn ruộng ở vùng đô thị hóa. Đã dần dần rõ nét cái tâm trạng “dù nghèo cũng cố gắng cho con đi học”, “phải biết chữ để đỡ cực cái thân”, nhất là mọi ngã đường mưu sinh, tuyển dụng ngày nay đề bắt đầu từ trình độ học vấn.

Bản thân nhu cầu cần học của người nông dân đã là một bước tiến bộ xã hội. Nhưng các ngã đường để đáp ứng các nguyện vọng, các nhu cầu học hành ấy lại thuộc về các định chế, cơ chế, các chính sách xã hội của nhà nước.

**Nguyên nhân thôi học sớm của phụ nữ nông thôn:**

Nguyên nhân thôi học sớm của phụ nữ nông thôn ngoại thành	%
Nhà nghèo, không có tiền để học tiếp	54,10
Giữ em, giúp việc nhà	24,15
Lao động, đi làm để giúp đỡ gia đình	21,25
Học kém, thi rớt	10,62
Di chuyển nơi ở, đi kinh tế mới	13,04
Cha mẹ ly dị, hay mất sớm	4,83
Cha mẹ không cho học	2,41
Bản thân bị bệnh	1,93

*Nguồn: Chương trình Việt Nam – Hà Lan: “Đô thị hóa và sự chuyển đổi nông thôn ngoại thành thành phố Hồ Chí Minh” do Lưu Phương Thảo làm chủ nhiệm (1996).*

Các nguyên nhân làm gián đoạn việc học hành của phụ nữ nông thôn đọng lại nhất là nguyên nhân “vì nghèo”. Bất bình thường xảy ra trong các gia đình nông thôn nghèo, là mỗi khi có một biến cố nào đó xảy ra như là người mẹ sinh thêm một đứa con, hay trong nhà có người thân bị ốm, đứa trẻ gái sẽ “ưu tiên” bị cho nghỉ học.

Trong khi các trẻ em gái con nhà khá giả trung lưu ở nội thành có thể học hành vui vẻ và chơi với những con búp bê thì trẻ em ở nông thôn phải chăm sóc “những con búp bê thật sự” đó là những đứa em của chúng và vừa làm các công việc nội trợ khác để giúp đỡ mẹ, nấu cơm giặt giũ... trong khi cha mẹ lo cày cấy ngoài đồng. 54,10% phụ nữ nông thôn phải nghỉ học vì nghèo, không đủ sức lo cho con đi học, mà các gia đình nghèo lại thường đông con nên con gái thường phải nghỉ học để giữ em: 24,15% và cũng vì nghèo nên phải nghỉ học, tham gia lao động sớm kiếm tiền phụ giúp gia đình: 21,25%.

Việc thiếu đầu tư học vấn cho trẻ em gái sẽ còn gây ra những ảnh hưởng tác hại cho gia đình và cả cho xã hội về lâu dài. Gia đình nghèo, học vấn thấp, sinh đẻ nhiều, con đông, không đủ sức lo cho con đi học, con cái lớn lên thiếu học vấn, thiếu kiến thức, khó tìm việc làm, thất nghiệp, lại tiếp tục sản sinh ra những gia đình nghèo khác, lại đông con.... Một chu kỳ triền miên tiếp diễn.

**Tương quan giữa học vấn và số con**

Học vấn và số con	Từ 1 đến 2 con	Trên 3 con
Mù chữ	38,8	69,2
Cấp 1	60,7	35,1
Cấp 2	75,5	21,3

Cấp 3	88,5	5,0
-------	------	-----

Chỉ nên có 2 con	Đẻ thêm con trai
23,1	76,9
52,1	40,4
53,8	36,3
70,0	30,0

*Nguồn: Chương trình Việt Nam – Hà Lan (1996)*

Trong nhiều chương trình điều tra xã hội học đã chứng minh rằng có mối tương quan giữa trình độ học vấn của người mẹ đến mức sinh, đến tỉ lệ số con trong gia đình. Người mẹ có học vấn cao thì số con ít hơn người mẹ có trình độ học vấn thấp. (cấp 3 chỉ có 5,0% có trên ba con, trong khi đó ở nhóm mù chữ là 69,2%). Và trình độ học vấn của người mẹ có ảnh hưởng đến chất lượng nuôi dạy con. Vì thế những mối tương quan này vô cùng quan trọng đến mức tăng dân số và sự phát triển con người của các thế hệ tương lai.

Ngày nay do xu hướng gia tăng của loại hình gia đình hạt nhân, chỉ có hai thế hệ nên việc xã hội hóa trẻ con tập trung vào vai trò người mẹ, người mẹ có nhiều quyền quyết định hơn trong việc giáo dục con, so với các gia đình truyền thống gồm nhiều thế hệ. Vai trò của phụ nữ trong gia đình trở nên quan trọng hơn nhiều trong việc nuôi dạy con cái.

### **Học vấn và nuôi dạy con**

Chính vì chất lượng nuôi dạy con cái tùy thuộc vào học vấn của người mẹ, nếu người mẹ thất học, sự lạc hậu còn di truyền qua nhiều thế hệ nữa. Những người mẹ dù có học hay không đều thương yêu con theo những cách của riêng mình. Nhưng biết cách nuôi dạy con cho khoa học thì chỉ có một chỉ báo chung đó là trình độ văn hóa, đó là kiến thức khoa học.

Việc nuôi con khỏe sẽ có ảnh hưởng tốt đến các thế hệ công dân tương lai, nhưng các bà mẹ có hiểu biết kiến thức nuôi dạy con khỏe thì cần phải có trình độ học vấn. Do đó việc đầu tư học vấn cho phụ nữ có tầm quan trọng chiến lược, vì đó còn là sự đầu tư cho thế hệ tương lai, cho sự phát triển bình đẳng và bền vững của xã hội. Và sự đầu tư đó phải bắt đầu từ trẻ em gái. Và mọi chương trình giáo dục dành cho phụ nữ cũng phải bắt đầu từ các trẻ em gái. Theo một báo cáo của Ngân hàng thế giới “việc đưa các thiếu nữ đến trường có thể cải tạo được thế giới”: Cụ thể là giảm sinh đẻ ngoài kế hoạch, hạn chế mức tử vong của trẻ em, ngăn ngừa được bệnh sida và phát triển được môi trường chung quanh....

Thực tế đã chứng minh rằng những người phụ nữ có trình độ học vấn cao thường có số con ít hơn nhưng chất lượng chăm sóc con tốt hơn, nuôi dạy và bảo đảm cho con có những điều kiện

sức khỏe và điều kiện học tập tốt hơn nhiều so với những phụ nữ đông con mà trình độ văn hóa lại kém. Hơn thế nữa chất lượng cuộc sống của họ cũng tốt hơn. Trong một “hội thi nuôi con khỏe” ở xã An Phú các bà mẹ có kiến thức nuôi con khoa học đạt số điểm cao cũng là những người có trình độ học vấn cao. Và những người có trình độ học vấn thấp thì không đến tham dự hội thi. 70,6% các phụ nữ tham gia hội thi này có trình độ học vấn cấp 3. Tỷ lệ còn lại là cấp 2. Không có ai ở cấp 1 tham gia hội thi. Và mục đích chung của các bà mẹ đến với hội thi là để “học hỏi thêm kiến thức nuôi dạy con cho tốt hơn”.

Các chị có trình độ cấp 3 cũng quan tâm đến điều kiện học tập của các con nhiều hơn như các chị Sơn, chị Hương ở An Phú đã tạo riêng cho các con một góc học tập tươm tất, yên tĩnh, có bàn có kệ sách, các chị cũng cho con đi học Anh Văn, vi tính, so với điều kiện còn nhiều khó khăn của ngoại thành thì đó là những nỗ lực rất lớn, chị Lan dù chưa có việc làm ổn định cũng dự định để dành tiền mua cho con đàn organ. Chị Mai ở Phú Mỹ quyết tâm rằng dù nghèo cũng cố gắng cho con học lên đại học.

Kết quả khảo sát xã hội học cũng cho thấy, nhóm phụ nữ có trình độ văn hóa cao hơn (cấp III trở lên) thường có mức sống tốt hơn và có cách ứng xử trong lối sống – văn hóa theo những xu hướng tích cực hơn. Họ có sức khỏe tốt hơn, mức chi tiêu bình quân trong gia đình cao hơn, họ gửi tiền tiết kiệm nhiều hơn, họ sử dụng các phương tiện chất đót tiện nghi hơn, với số lượng thời gian làm nội trợ ít hơn và do đó họ có thời gian rảnh rỗi nhiều hơn, nên họ cũng tiếp xúc với các phương tiện truyền thông đại chúng: báo, đài, tivi với một tần số cao hơn. Các quan điểm về hôn nhân gia đình ở nhóm phụ nữ có học vấn cao này cũng nghiêng về những xu hướng tích cực hơn nhóm phụ nữ có học vấn thấp (cấp I, II, và mù chữ).

### **Học vấn và tiếp nhận thông tin**

Người phụ nữ có học vấn thấp sẽ không hiểu biết được các quyền lợi của mình, do không thể tiếp cận được với các thông tin cần thiết cho cuộc sống của họ ví dụ như họ không biết nơi nào có thể vay vốn với lãi suất thấp, nơi nào có những nguồn trợ vốn để phát triển, nơi nào để học nghề, nơi nào có dịch vụ tìm việc làm, nơi nào có thể học hỏi các kỹ thuật, các kinh nghiệm làm ăn, các chính sách, các giá cả nông sản phẩm, tiền công....

Người phụ nữ học vấn thấp sẽ không biết được rằng những thông tin đó có thể giúp họ thoát ra khỏi hoàn cảnh khó khăn, nhiều khi họ phải vay nợ nặng lãi, nhiều khi còn bị kẻ xấu lừa đảo, nhiều phụ nữ vì không biết chữ đã bị bọn “cò mồi” giúp làm thủ tục vay vốn ngân hàng, xong lại ôm tiền đi mất, rốt cuộc nhiều người đã không vay được vốn mà còn phải lãnh nợ.

Người phụ nữ ngoại thành ít học vấn, thiếu thông tin, thiếu cả những mối quan hệ giao tiếp, quen biết, không tìm được việc làm, không biết phương cách để làm ăn, không hội nhập được vào cuộc sống công nghiệp, họ sẽ bị dạt ra ngoài sự phát triển của xã hội.

**Muốn học nghề gì?**

Nguyên vọng học nghề	%
May, uốn tóc, thư ký	22,22
Không muốn học vì lớn tuổi	18,36
Có con nhỏ, không đi học được	2,42
Không thể học vì văn hóa thấp	6,28
Nghề gì cũng được	6,76
Đã học nghề rồi	10,63
Muốn đi làm ngay, không học	17,40
Không trả lời	15,94

*Nguồn: Chương trình Việt Nam – Hà Lan (1996)*

Tìm việc làm cho người thất nghiệp, giúp vốn làm ăn cho người thiếu vốn, nhưng quan trọng và khó khăn hơn cả là trang bị vốn học vấn cho người thất học. Chỉ khi nào trình độ văn hóa được nâng lên, người phụ nữ mới thoát khỏi những mặc cảm tự ti, và đủ tự tin, đủ bản lĩnh làm chủ số phận của mình.

Hiện nay ở các huyện ngoại thành đã thành lập mạng lưới giáo dục phổ cập, giáo dục thường xuyên ở các cụm liên xã. Nhưng vấn đề giáo dục ở ngoại thành hiện nay, ngoài việc thiếu trường lớp, thiếu giáo viên, còn thiếu cả điều kiện học tập của học viên. Phụ nữ nông thôn còn lo chạy cái ăn cái mặc cho gia đình từng bữa. Họ không còn có thời gian dành riêng ra để tập trung cho việc học. Họ không có đủ tiền để chi xài cho gia đình và bản thân họ trong khi học. Và họ cũng chưa đủ lòng tin rằng họ sẽ học được.

Phương án tốt nhất là kết hợp dạy bổ túc văn hóa trong khi học nghề, phụ nữ nông thôn sẽ vừa được trang bị tay nghề, vừa được nâng cao về trình độ văn hóa để phù hợp với yêu cầu tuyển dụng.

Vấn đề còn lại là bản thân mỗi người phụ nữ cần vượt thoát khỏi tâm lý an phận, cam chịu, cần thay đổi cách nhìn về bản thân. Thay đổi những hình ảnh, những khuôn mẫu về bản thân mình, để có thể thay đổi những nghị lực, những khả năng, những bản lĩnh và rồi từ đó có thể thay đổi số phận của chính mình.